

Số: 86 /2019/QĐST-HNGĐ

Vĩnh Lộc, ngày 30 tháng 7 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 72 /2019/TLST- HNGĐ, ngày 28 tháng 6 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Anh Đỗ Tuấn A – Sinh năm: 1986.

Nơi cư trú: Thôn 6, xã T, huyện V, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi công tác: C huyện V, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Th – Sinh năm: 1990.

Nơi cư trú: Thôn 6, xã T, huyện V, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 68, 69, 70, 71, 72, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn anh Đỗ Tuấn A và bị đơn chị Nguyễn Thị Th.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về hôn nhân:** Anh Đỗ Tuấn A và chị Nguyễn Thị Th đều có ý kiến chung và cùng thống nhất: Vợ chồng thống nhất, thoả thuận thuận tình ly hôn.

* **Về con chung:** Anh Đỗ Tuấn A và chị Nguyễn Thị Th đều có ý kiến chung và cùng thống nhất: Vợ chồng có 02 con chung tên là: Đỗ Quỳnh A – sinh ngày 01/10/2015 (giới tính: Nữ) và Đỗ Lê A – sinh ngày 08/11/2016 (giới

tính: Nữ). Các cháu phát triển bình thường về thể lực và trí lực, không ốm đau bệnh tật gì.

Anh Đỗ Tuấn A và chị Nguyễn Thị Th đều có ý kiến chung thống nhất là: Giao cháu Đỗ Quỳnh A – sinh ngày 01/10/2015 (giới tính: Nữ) cho anh Đỗ Tuấn A (bố đẻ của cháu) trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi; Giao cháu Đỗ Lê A – sinh ngày 08/11/2016 (giới tính: Nữ) cho chị Nguyễn Thị Th (là mẹ đẻ của cháu) trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Anh Đỗ Tuấn A và chị Nguyễn Thị Th đều thống nhất, thỏa thuận: chưa bên nào phải có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Đỗ Tuấn A và chị Nguyễn Thị Th có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được phép ngăn cản anh, chị thực hiện quyền này và cả anh Đỗ Tuấn A và chị Nguyễn Thị Th đều có quyền làm đơn yêu cầu bên kia cấp dưỡng tiền nuôi con chung và xin thay đổi quyền nuôi con theo quy định của pháp luật.

*** Về tài sản, công nợ chung:** Anh Đỗ Tuấn A và chị Nguyễn Thị Th đều có ý kiến chung và cùng thống nhất: Vợ chồng không có tài sản chung, không có công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về án phí:** Anh Đỗ Tuấn A và chị Nguyễn Thị Th đều thống nhất, thỏa thuận: Anh Đỗ Tuấn A chịu toàn bộ tiền án phí DS – HNGĐ sơ thẩm là 150.000 đồng nhưng hiện tại anh Đỗ Tuấn A đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, theo biên lai thu tiền số AA/2017/0002456, ngày 28 tháng 6 năm 2019. Vì vậy, Anh Đỗ Tuấn A được nhận lại 150.000 đồng tiền đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Chị Nguyễn Thị Th không phải nộp tiền án phí DS – HNGĐ sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát ND huyện Vĩnh Lộc;
- Chi cục THA DS huyện Vĩnh Lộc;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã T – Vĩnh Lộc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hương Giang